

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/VCF/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CÓM

2. Thành phần:

Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 9,5 %, cà phê hòa tan 7,5 %, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (hương côm giống tự nhiên), chất tạo ngọt (950) tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong 03 gói nhỏ, chất liệu bao bì là màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Các gói nhỏ được đóng vào ly giấy đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Ly: Khối lượng tịnh: 39 g
- Thùng: Khối lượng tịnh: 936 g (24 ly x 39 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signatures in blue ink.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền)
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 11 tháng 09 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huỳnh Công Hoàn



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 002/VCF/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 02:2024/BH106
	CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỎM	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột tơi khô, không vón cục, không vật lạ
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Thơm hương cỏm, vani, cà phê dịu và không mùi lạ
- Vị: Đáng dịu, béo ngọt hài hoà, đậm đà và hậu vị thơm

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	%	$\geq 0,3$

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê; Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật đối với nhóm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^3

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
4	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 ²
5	<i>Salmonella</i>	/ 25 g	Không phát hiện

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Natri hydro carbonat (500(ii))	
2	Natri carboxymethyl cellulose (466)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương liệu (hương cốt giống tự nhiên)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

[Handwritten signatures]



Số: 003267/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35439.23

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 22/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	1,90 % khối lượng	23/12/2023
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK	0,32 %	23/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



9818.23

Số: 003280 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35650.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02 mg/kg	27/12/2023
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	< 0,05 mg/kg	27/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003281 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35651.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023
Lượng mẫu : 02 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3 µg/kg	28/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhân sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 36036.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 27/12/2023
Lượng mẫu : 01 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 28/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 10 CFU/g	28/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07-02-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 003282/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35652.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023
Lượng mẫu : 06 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
2	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	$1,0 \times 10^1$ CFU/g	25/12/2023
5	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (a) (e)	< 10 CFU/g	25/12/2023
6	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (a)	0 MPN/g	25/12/2023
7	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10 CFU/g	25/12/2023
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a) (e)	< 10 CFU/g	25/12/2023



Số: 003283 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 35653.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỐM
Ngày lấy mẫu : 22/12/2023
Lượng mẫu : 01 ly x 39 g
Ngày nhận mẫu : 25/12/2023
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Salmonella spp.	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020) (a)	Không phát hiện/25 g	26/12/2023

Ghi chú:

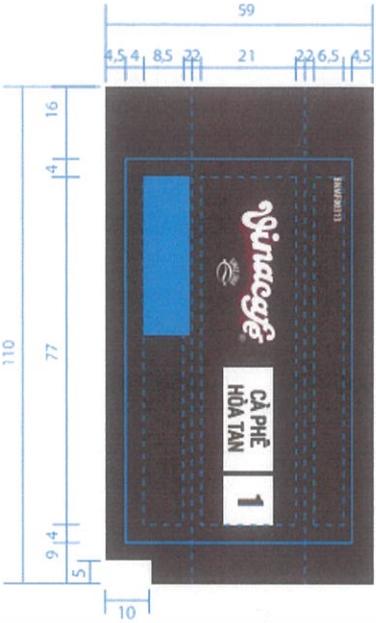
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong ly giấy đậy nắp, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 01/2/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07-02-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



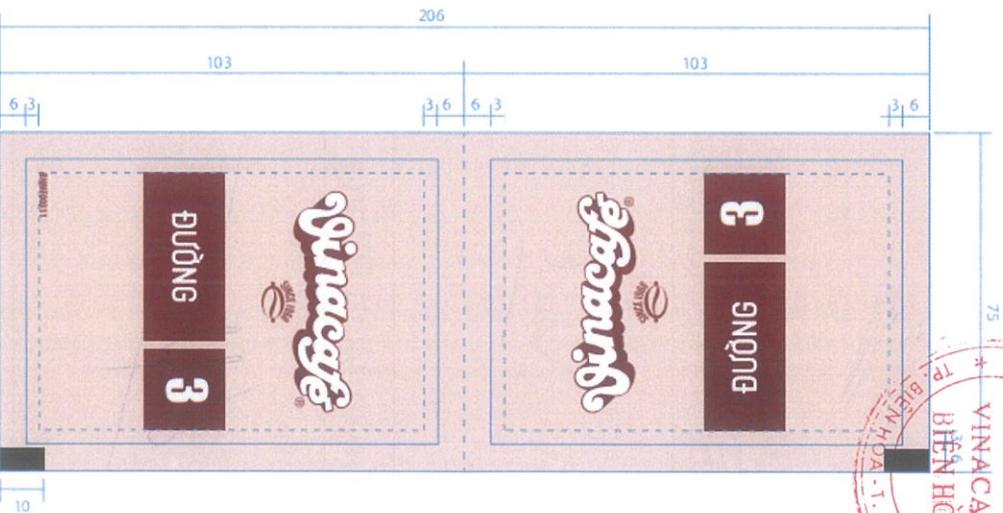
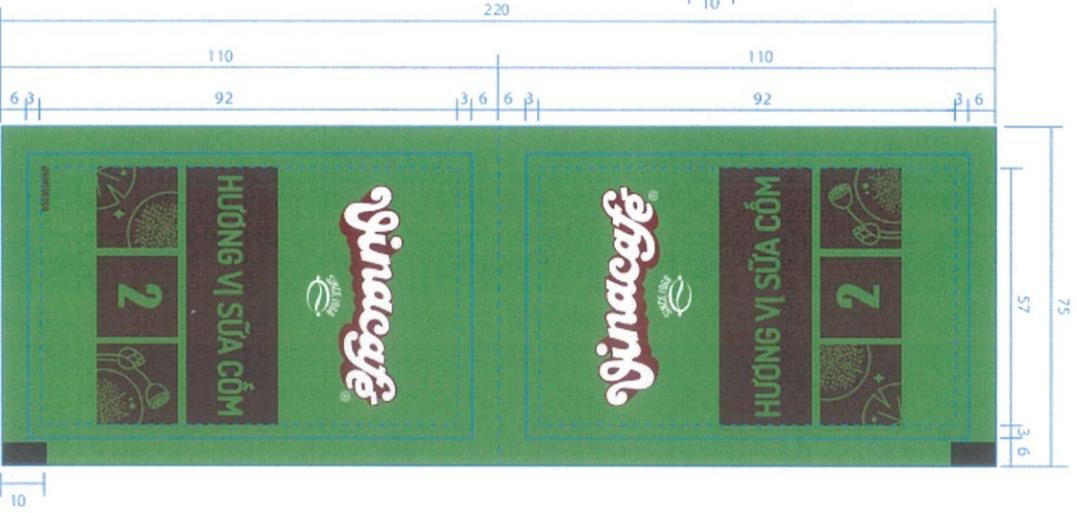
Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm



SACHET CÀ PHÊ SỮA
HƯƠNG CÔM

 KHU VỰC IN DATE

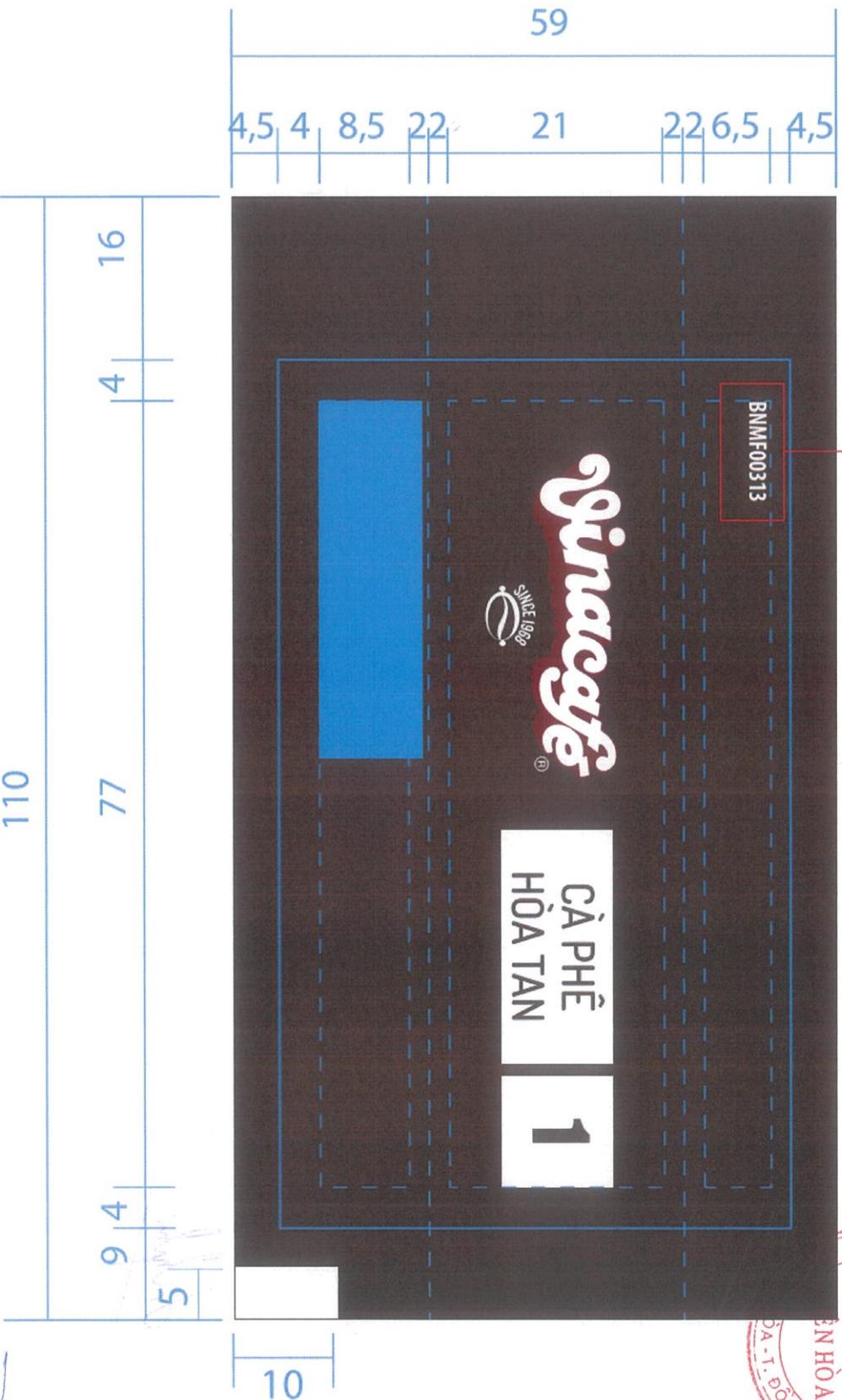


10-04-2024

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm

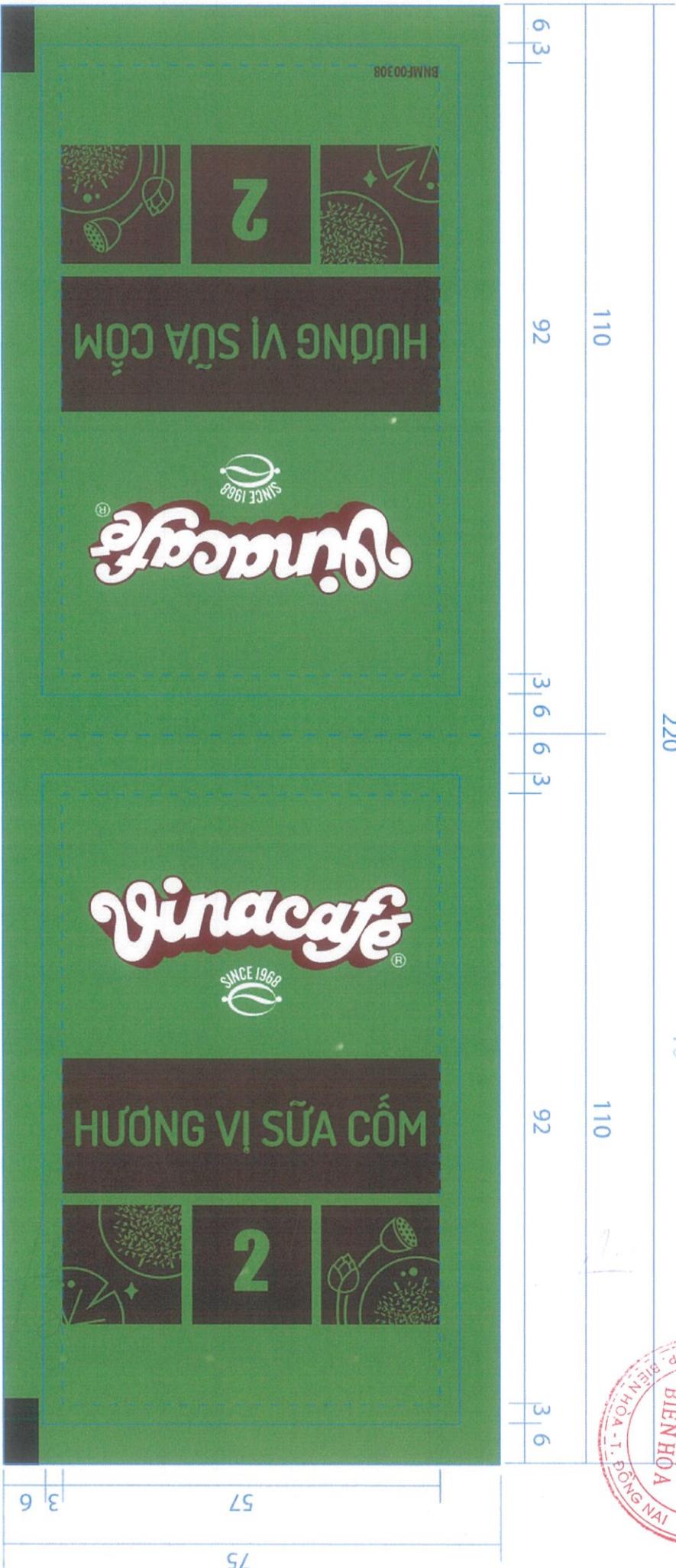
Mã kiểm soát AW: BNMF00313 - 02:2024/BH106

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân



10-04-2024

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm
Mã kiểm soát AW: BNMF00308 - 02:2024/BH106



10-04-2024

Handwritten notes in red and blue ink, including "M.", "10/04", and "10/04".

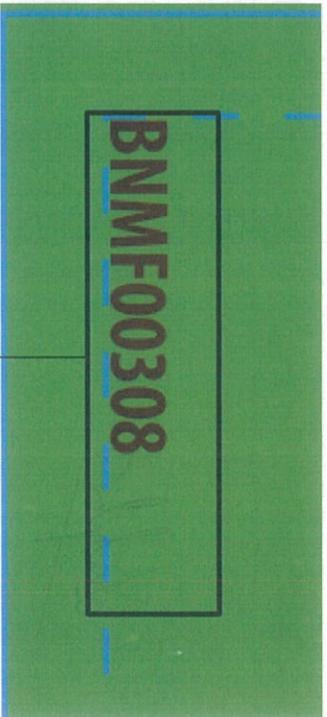
HƯƠNG VỊ SỮA CỐM

2

BNMF00308



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm
Mã kiểm soát AW: BNMF00308 - 02.2024/BH106



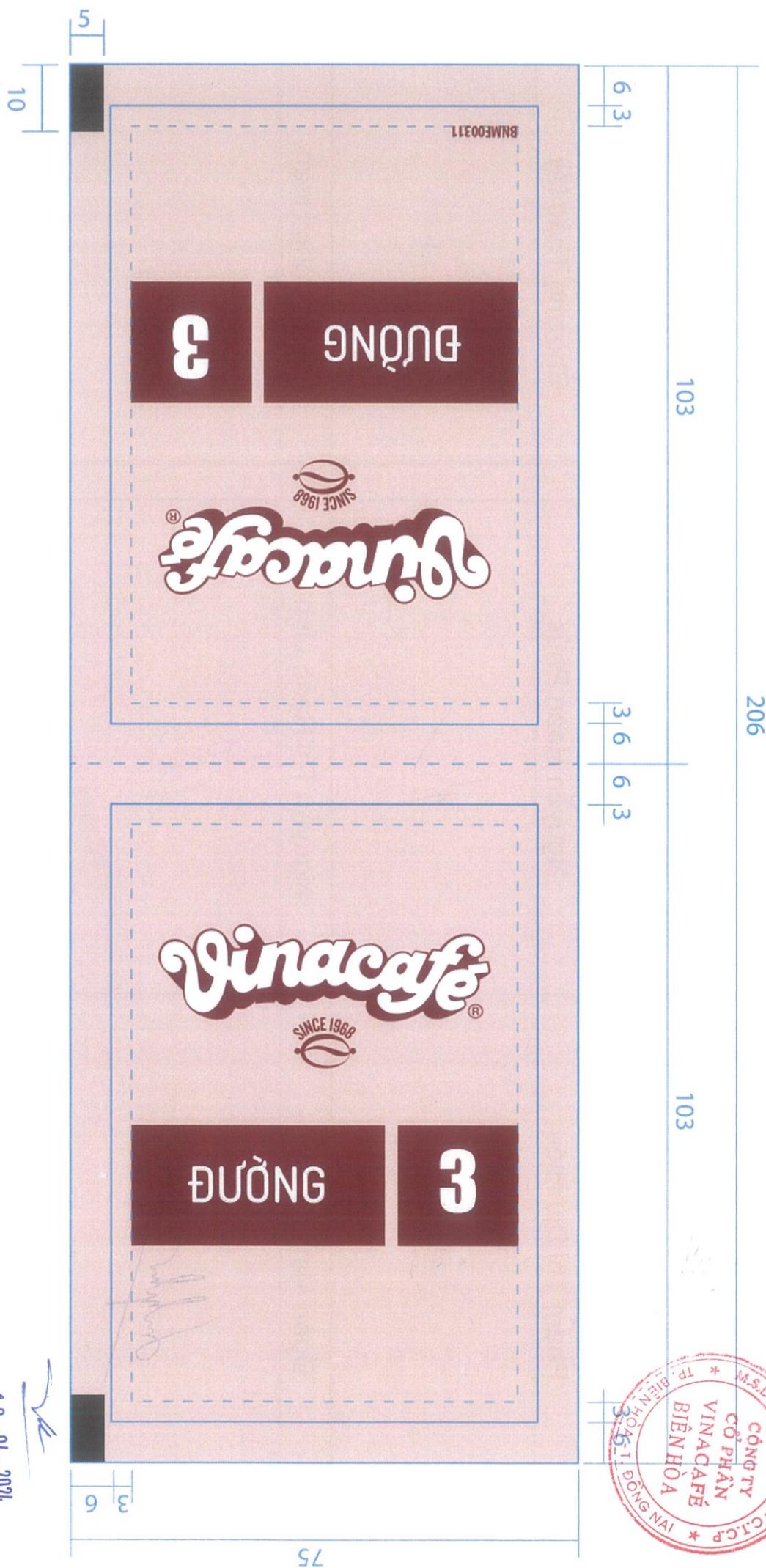
Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

10-04-2024

IX
mđi...
v...
|

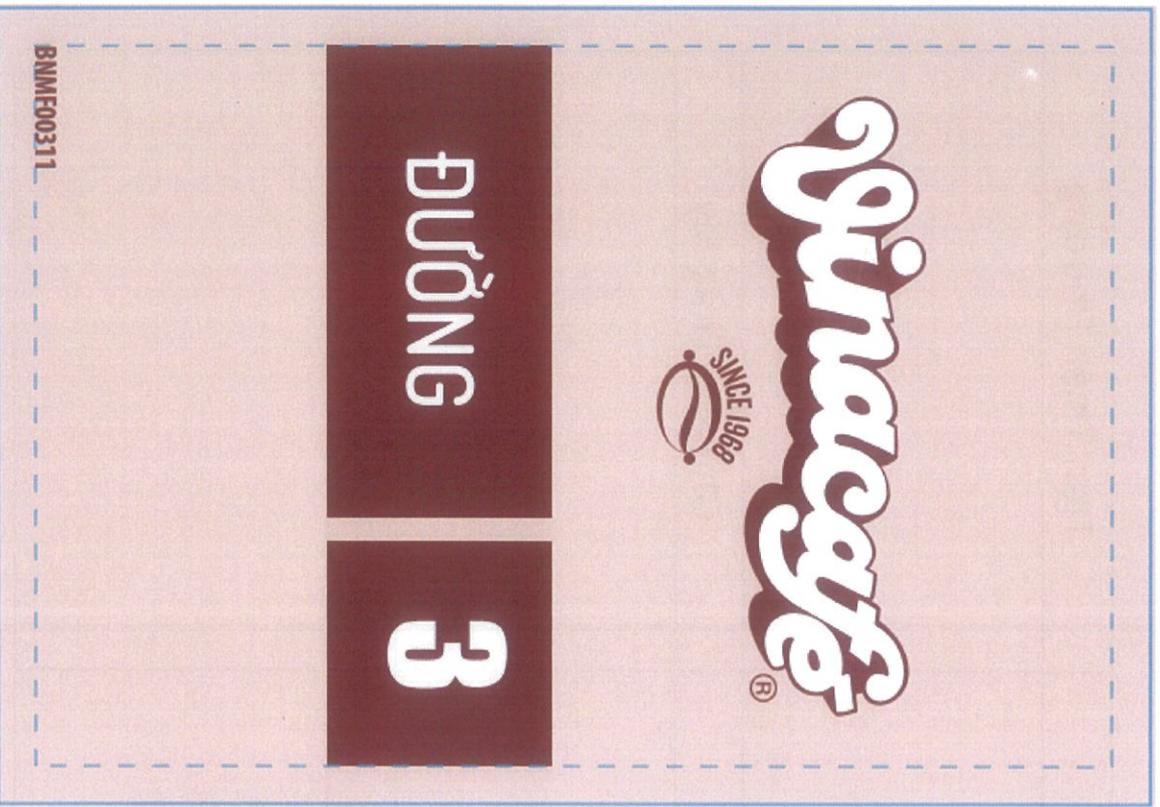
IX
mđi...
v...
|

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm
Mã kiểm soát AW: BNMF00311 - 02:2024/BH106



10-04-2024

1/27 / 1/201



Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm

Mã kiểm soát AW: BNMFE00311 - 02:2024/BH106



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

Handwritten signature

10-04-2024

Handwritten signature

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm
Mã kiểm soát AW: BGH000116 - 02:2024/BH106

266.7



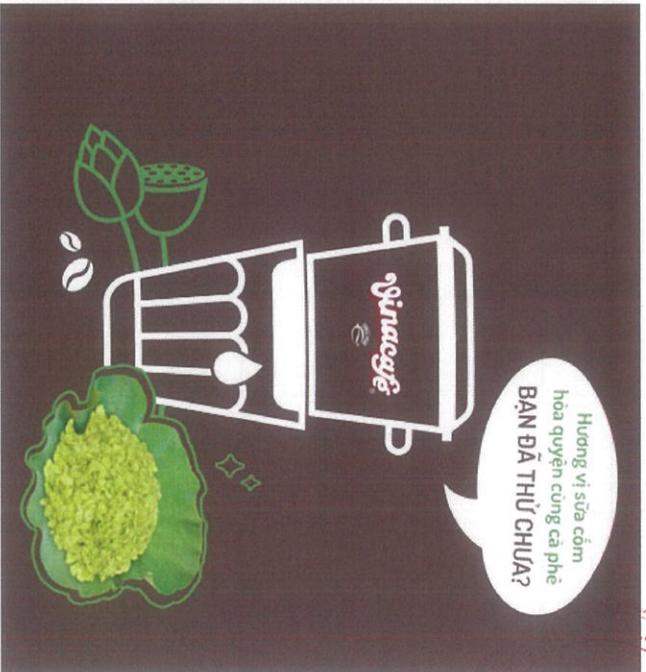
Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

10-04-2024

ginacafé®

SINCE 1968

CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỎM



THÀNH PHẦN: Đường, bột kem thực vật, bột kem sữa 9,5 %, cà phê hòa tan 7,5 %, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất làm dày (466), hương liệu (hương cốm giống tự nhiên), chất tạo ngọt (950) tổng hợp

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

HƯƠNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.



10-04-2024

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Uống nóng:

Hòa tan gói 1, 2, 3
vào 180 ml nước nóng



Uống đá:

Hòa tan gói 1, 2, 3
vào 80 ml nước nóng,
thêm 180 g đá

Sản phẩm
chất lượng của



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sản phẩm
chất lượng của



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường
An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai, Việt Nam



Sản xuất theo số TCCS 02:2024/BH106
Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine
tối thiểu 0,3 %

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa
cho sản phẩm.

10-04-2024

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ
ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,
không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam,
Exports are not authorized.

BGHO00116

8 934683 010433



KHỐI LƯỢNG TÍNH: 39 g

are not authorized.

116



Handwritten signature

10-04-2024

Handwritten initials

Ngày...
ĐV...
R

PHÂN SẴN
HỒ SƠ...

Tên sản phẩm: Cà phê sữa hương cốm
Mã kiểm soát AW: BGTFF00546 - 02:2024/BH106



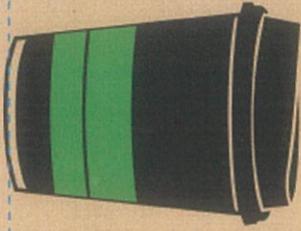
Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

1.0 -04- 2024

Vinacafé®

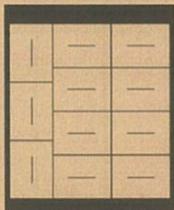


CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỎM



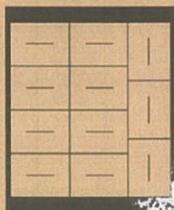
Khối lượng tịnh:
936 g (24 ly x 39 g)

08CF00804



Lớp lẻ

QUY CÁCH XẾP PALLET
11 thùng x 5 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp chẵn



Mã kiểm soát AW thùng: BGTFO0546 - 02:2024/BH106

1.0-04-2024

TRUYỀN THÔNG

CHUYÊN NGHIỆP



CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỎM

Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang
tính chất minh họa cho sản phẩm.

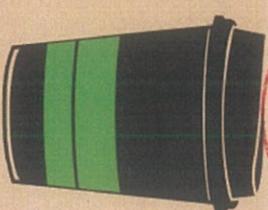
08CF00804

Mã kiểm soát AW thùng: BGTf00546 - 02:2024/BH106



Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang
tính chất minh họa cho sản phẩm.

BGTf00546

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

08CF00804

1.0 -04- 2024

Vinacafé®



CÀ PHÊ SỮA HƯƠNG CỒM

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Sản xuất tại Việt Nam.

08CFE00804



Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Sản xuất tại Việt Nam.

08CFE00804

Mã kiểm soát AW thùng: BGTFO0546 - 02:2024/BH106

10-04-2024

BY 1904

Kiểm tra 1904